

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Hà Bá Khiên; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi cư trú tại: xóm Cha, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Ông: Hà Văn Dậu; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 28/8/2017 đối với bị cáo:

Bàn Văn M, sinh ngày 23/9/1993, tại M, Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Bàn Văn V, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Lý Thị L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 04/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Triệu Thị Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm S, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Đức T, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Ng, K, Hưng Yên; nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bàn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2017, Bàn Văn M đi bộ từ nhà mình sang nhà anh Triệu Văn H, sinh năm 1982, trú tại xóm S, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình để nấu cơm giúp gia đình anh H. Do điện thoại sắp hết pin nên M đã lấy sạc điện thoại của nhà anh H để trên tủ lạnh rồi đi vào trong bếp cắm sạc sau đó đi ra ngoài nhà bày cơm. Được khoảng 30 phút sau, M đi vào bếp lấy điện thoại thì thấy chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME màu vàng đồng của chị Triệu Thị Nh đang cắm sạc cạnh điện thoại của mình, do đó M đã rút điện thoại chị Nh ra và cắm điện thoại của mình vào rồi đi vào ăn cơm. Ngồi ăn cơm được một lúc M vào trong bếp để lấy điện thoại của mình, thì thấy điện thoại của chị Nh vẫn để ở đó, quan sát không thấy ai xung quanh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. M lấy điện thoại của chị Nh bỏ vào túi quần rồi đi vào nhà vệ sinh của nhà anh H tắt nguồn và tháo vớt sim điện thoại. Sau đó M đi ra mượn xe mô tô của chị Nh về nhà của mình cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, rồi quay lại trả xe cho chị Nh và tiếp tục ngồi ăn cơm.

Đến ngày 09/6/2017, anh Bàn Văn Th, sinh năm 1992 là người cùng xóm, đến rủ M đi huyện M, tỉnh Sơn La để tìm việc làm. Khi đến khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, M đi vào cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đức T để bán đổi chác điện thoại. Tại cửa hàng M đã bán đổi chác chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME màu vàng đồng lấy chiếc điện thoại OPPO NEO 7 màu đen và 100.000 đồng. Bán xong M và Th tiếp tục đi lên M, Sơn La, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về nhà. Ngày 28/6/2017, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nên M đã đến Công an huyện Mai Châu đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại OPPO NEO 7 màu đen.

Tại Bản kết luận số 39 ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: Chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME màu vàng đồng có giá 3.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/VKS-HS ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Bàn Văn M về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2017.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME màu vàng đồng và OPPO NEO 7 màu đen là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Triệu Thị Nh và anh Nguyễn Đức T là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không đề nghị giải quyết.

- Đối với 02 thẻ sim số 0985076588 và 0943458416 bị Bàn Văn M tháo khỏi điện thoại chị Nh và vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã truy tìm tang vật nhưng không tìm được. Do chị Triệu Thị Nh đã trượt lại sim và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về những vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Đức T, khi mua bán đổi các điện thoại di động với Bàn Văn M, không biết chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME do Bàn Văn M trộm cắp mà có và không có hứa hẹn gì với bị cáo nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với anh Bàn Văn Th, khi đi cùng M đi tìm việc làm và đi cùng khi M bán, đổi các điện thoại, do không biết điện thoại SAMSUNG J7 PRIME do Bàn Văn M trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với anh Lã Xuân Q, khi mua, đổi các điện thoại của mình lấy chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME từ Nguyễn Đức T, do Bàn Văn M trộm cắp mà có, bán đổi các điện thoại OPPO NEO 7 với Toàn, anh Q không biết là điện thoại do trộm cắp mà có, việc đổi các giữa Lã Xuân Q và Nguyễn Đức T đã tự hoàn trả lại cho nhau không ai có yêu cầu gì khác nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số tiền chênh lệch giá trị điện thoại 100.000 mà anh Nguyễn Đức T đưa cho bị cáo khi bán đổi các điện thoại, bị cáo đã chi tiêu hết, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc trả lại số tiền này. Nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có điều kiện để thi hành, nên không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị tiếp tục tạm giam đối với bị cáo, để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 02/6/2017 tại nhà anh Triệu Văn H xóm S, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Bàn Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại SAMSUNG J7 PRIME của chị Triệu Thị Nh. Đến ngày 09/6/2017, M mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng anh Nguyễn Đức T, trú tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La bán đổi các lấy 01 chiếc điện thoại OPPO NEO 7 màu đen và 100.000 đồng. Chiếc điện thoại do M trộm cắp đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu. Đến ngày 28/6/2017 nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an huyện Mai Châu đầu thú.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây

mất an ninh trật tự ở địa phương. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trong vụ án này là 3.850.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là loại tội ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của người khác đem đổi các lấy chiếc máy khác nhằm tránh không bị phát hiện trong quá trình sử dụng và có tiền dư để chi tiêu, vừa có máy điện thoại mới để sử dụng. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước. Do đó, cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Song, khi quyết định về hình phạt Hội đồng xét xử cũng đã căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tự giác ra đầu thú đó là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nêu trên. Xét thấy có căn cứ cần xử lý giải quyết theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Mạnh phạm tội trộm cắp tài sản.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn M 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/6/2017.

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Bàn Văn M phải nộp số tiền 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3/ Về án phí: Bị cáo Bàn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- STP; Trại tạm giam;
- VKSND; CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Bị cáo Mạnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng